TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 103/2025/QĐCNHGT-DS	*Duyên Hải, ngày 06 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Mai Thị B và ông Trần Văn D;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2025 của nguyên đơn bà Mai Thị B.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Bà Mai Thị B sinh năm 1951

Người bị kiện:**:** Ông Trần Văn D sinh năm 1968.

Cùng địa chỉ: Khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

-QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 4 năm 2025 cụ thể như sau:

Ông D thừa nhận vào năm 2018 ông D có chuyển nhượng cho bà Mai Thị B phần đất có diện tích khoảng 950 m2 thuộc thửa 140, toạ lạc: Khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Bà B đã giao đủ tiền và ông D đã giao phần đất này cho ba B và bà Bụ tiến hành cất 02 căn nhà cấp 4 kiên cố để ở. Nay ông D đồng ý giao cho bà B được quyền sử dụng phần đất theo khảo sát thực tế có diện tích 995,1 m^2 gồm các phần sau:

- Phần theo sơ đồ đất có hình chữ A có diện tích 204,3m^2 thuộc thửa 51, tờ bản đồ số 34 theo tư liệu đo đạc 2010 (nhằm chiết một phần diện tích thửa 1398, tờ bản đồ số 1 theo tư liêu đo đạc năm 1998)

- Phần theo sơ đồ đất có hình chữ B có diện tích 294,8m^2 thuộc thửa 51, tờ bản đồ số 34 theo tư liệu đo đạc 2010 (nhằm chiết một phần diện tích thửa 1401, tờ bản đồ số 1 theo tư liêu đo đạc năm 1998)

- Phần theo sơ đồ đất có hình chữ C có diện tích 244,3m^2 thuộc thửa 51, tờ bản đồ số 34 theo tư liệu đo đạc 2010 (nhằm chiết một phần diện tích thửa 1401, tờ bản đồ số 1 theo tư liêu đo đạc năm 1998)

- Phần theo sơ đồ đất có hình chữ D có diện tích 251,7 m^2 thuộc thửa 51, tờ bản đồ số 34 theo tư liệu đo đạc 2010 (nhằm chiết một phần diện tích thửa 1398, tờ bản đồ số 1 theo tư liêu đo đạc năm 1999)

Phần đất này toạ lạc: Khóm X, phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

(Kèm theo sơ đồ khu đất)

Bà B được quyền liên hệ với cơ quan thẩm quyền để được cấp quyền sử dụng đối với phần đất nói trên.

Trên phần đất này có 02 căn nhà và vật kiến trúc của bà B không ai tranh chấp gồm:

1. Nhà 1: Nhà lớn

**Nhà, vật kiến trúc:*

- 01 Nhà ở dạng độc lập: móng cột BTCT, kèo BTCT, trường xây gạch trát vữa, quét vôi, lắp dựng cửa đi cửa sổ khung sắt kính, nền gạch men, mái tole, có trần; diện tích: 141,59 m2;

- 01 Nhà ở dạng độc lập: móng cột BTCT, kèo BTCT, trường xây gạch trát vữa, quét vôi, lắp dựng cửa sổ khung sắt kính, nền gạch men, mái tole, không trần; diện tích: 53,66 m2;

- 01 Nhà vệ sinh: móng cột BTCT, tường xây gạch hoàn thiện, nền gạch men, mái tole, không trần, có hầm tự hoại; diện tích: 3,93 m2;

- 01 Mái tole có kết cấu đỡ bằng thép; tổng diện tích: 121,45 m2;

- 01 Nền lát gạch men (bt lót, có bó nền); tổng diện tích: 236,63 m2;

- 01 Nền xi măng (có bó nền); diện tích: 43,86 m2;

- 01 Tường xây gạch ống D=100, tô 2 mặt; diện tích: 32,60 m2;

- 01 Hàng rào song sắt: có móng cột, đà kiềng BTCT, xây tường lửng, hoàn thiện, lắp dựng song sắt; diện tích: 67,01 m2;

- 01 Hàng rào khung lưới B40: có móng cột, đà kiềng BTCT, xây tường lững, hoàn thiện, lắp dựng lưới B40, khung bằng thép hình; diện tích: 43,33 m2.

2. Nhà 2: Nhà nhỏ

**Nhà, vật kiến trúc*

- 01 Nhà ở dạng độc lập: móng cột BTCT, kèo BTCT+gỗ, trường xây gạch trát vữa, quét vôi, lắp dựng cửa đi cửa sổ khung sắt kính, nền gạch men, mái tole, có trần; diện tích: 170,23 m^2;

- 01 Nền xi măng (có xây bó nền); diện tích: 79,24 m^2.

- 01 Nền lát gạch men (bt lót, có bó nền); diện tích: 65,53 m^2;

- 01 Mái tole có kết cấu đỡ bằng thép; tổng diện tích: 65,53 m^2.

- 01 Hàng rào song sắt: có móng cột, đà kiềng BTCT, xây tường lửng, hoàn thiện, lắp dựng song sắt; diện tích: 25,95 m^2;

- 01 Hàng rào xây tường, quét vôi, cột BTCT; diện tích: 77,57 m^2.

- 01 Hàng rào khung lưới B40: có móng cột, đà kiềng BTCT, xây tường lững, hoàn thiện, lắp dựng lưới B40,không có khung; diện tích: 26,49 m^2.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu: TA.

Phạm Văn Hoài Quốc